Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 25

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

hoặc. Cho nên phải thường đọc kinh, thường giảng, tốt nhất là phải thường giảng, hiệu quả của sự giảng kinh thù thắng hơn đọc kinh. Chính tôi là một kẻ phàm phu, là một người có căn tánh hạng trung, chẳng phải thượng căn lợi trí, ngày nay trong Phật pháp có được một chút lợi ích chẳng nhờ gì khác ngoài việc mỗi ngày đều giảng kinh. Mỗi một lần giảng đối với tôi là [cơ hội được] huân tu qua một lần, tôi giảng hết bốn mươi năm, mỗi ngày trong bốn mươi năm đều huân tu chẳng gián đoạn nên mới có được một chút hiệu quả, do đó tôi cảm thấy giảng kinh thù thắng hơn đọc kinh, thấu hiểu sâu sắc được câu "giáo học tương trưởng" (dạy và học giúp ích lẫn nhau), hiểu thấu vì sao Bồ Tát nhiệt tâm giáo hóa chúng sanh? Chẳng qua là vì lợi ích cho chính mình. Bạn không nhiệt thành giáo hóa chúng sanh, nói cách khác bạn chẳng có cách gì tự lợi, tự lợi tuyệt đối được xây dựng trên sự lợi tha. Không những Giải Môn như vậy, Hạnh và Chứng cũng đều như vậy. Mình thấy người ta bị khổ nạn, không thể dốc hết tâm lực để giúp họ thì tai nạn của mình cũng sẽ không chuyển đổi được. Nói cách khác bạn nhiệt tâm giúp đỡ kẻ khác là bạn giúp đỡ chính mình, tai nạn của chính bạn được tiêu trừ. Cho nên thực sự tiêu tai miễn nạn là nhiệt tâm, dốc hết tâm lực để giúp đỡ người khác. Nếu bạn không chịu làm thực sự, dù Giải và Ngộ của bạn có viên mãn cách mấy thì tai nạn của bạn cũng tránh không nổi, quý vị hãy suy nghĩ kỹ càng đạo lý này. Cho nên ý nghĩa của câu "chí tâm cung kính, niệm mãn vạn biến" rất sâu rộng, lời Phật nói chân thật chẳng hư dối. Đoạn kế tiếp nói về quả báo, "thị chư bất như ý sự", những sự chẳng như ý là như các thí dụ nêu trên: Quần áo, thức ăn chẳng đủ, những điều mong cầu không được toại nguyện, tật bệnh, hung suy, bất an, quyến thuộc phân ly, v. v. "tiệm tiệm tiêu diệt" (dần dần tiêu diệt). Ý nghĩa của chữ "dần dần" này rất sâu rộng, dựa trên mức độ dụng tâm của bạn, dựa trên thời gian huân tu dài ngắn, thì tai nạn này kéo dài hay ngắn mới tiêu trừ dứt, hoàn toàn phải coi chính mình [dụng tâm và huân tu như thế nào]. Nếu tự mình có thể đốn ngộ, có thể dũng mãnh tinh tấn tu học, trong thời gian ngắn liền có thể đạt được hiệu quả, lúc đó tai nạn này có thể tiêu trừ. "Tức đắc an lạc, y thực phong dật" (liền được an vui, áo quần thức ăn phong phú), phong là phong túc (đầy đủ), "dật" là tăng gia, không những mình đủ dùng mà còn dư để giúp đỡ người khác. "Nãi chí ư thùy mộng trung tất giai an lạc" (Thậm chí trong lúc nằm mộng đều được an vui), trong giấc ngủ hết thảy ác mộng đều không còn, thân

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 499

tâm an ổn, chuyển họa thành phước. Trong khoa đề84 ghi "tu thiện tiêu diệt an lạc", câu này đối với người hiện đại cần phải thêm vài chữ mới được, nếu không thì người đọc sẽ hiểu lầm tu thiện sẽ tiêu diệt hết an vui; [phải ghi thêm vài chữ như vầy] "tu thiện tiêu diệt những sự bất như ý, liền được an vui", ý nghĩa như vậy mới viên mãn, sẽ không đến nổi hiểu lầm. Lời dạy trong đoạn kinh này là nhu cầu hết sức cấp bách, hết sức cần thiết đối với người hiện đại, chúng ta nên sốt sắng nỗ lực làm theo. Ngày nay chúng ta thấy người khác bị tai nạn, không chừng ngày mai chúng ta sẽ gặp tai nạn. Nếu chúng ta không quan tâm kẻ khác, đến lúc chúng ta gặp tai nạn thì ai sẽ quan tâm

lo lắng cho chúng ta? Nếu chúng ta không chịu giúp đỡ người khác, lúc chúng ta bị nạn thì ai sẽ giúp chúng ta? Phải hiểu nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai. Chúng ta hy vọng lúc mình gặp nạn liền có người đến giúp đỡ, đến an ủi thì khi chúng ta thấy người ta bị nạn, chúng ta hãy an ủi, giúp đỡ người ta, làm vậy thì mình mới có thể có được quả báo này. Xem tiếp đoạn kinh văn sau: Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, hoặc nhân trị sanh, hoặc nhân công tư, hoặc nhân sinh tử, hoặc nhân cấp sự, nhập sơn lâm trung quá độ hà hải, nãi cập đại thủy hoặc kinh hiểm đạo.
(Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam thiện nữ nào, hoặc vì việc làm ăn sinh sống, hoặc vì việc công việc tư, hoặc vì sự sanh sự tử, hoặc vì việc khẩn cấp, mà phải vào rừng lên núi, qua sông vượt biển, cho đến gặp nước lớn hoặc đi ngang hiểm đạo.)

Ngày nay chúng ta gọi những việc nói trong đoạn này là du lịch bình an. Người hiện nay đi du ngoạn, du lịch dùng phương tiện giao thông khác với người thời xưa, nhưng thật ra cơ hội gặp tai nạn chẳng khác gì thuở xưa. Đề mục [cho đoạn này] trong Khoa Phán ghi là "An thủy lục hiểm đạo", nghĩa là lúc đi du lịch đường bộ hay đường thủy ở

84 Khoa đề chính là tên gọi của từng tiểu mục. Thường thì chú giải kinh, chư tổ chia kinh thành nhiều tiểu đoạn (gọi là phân khoa hay khoa phán). Tên gọi của một khoa đó gọi là Khoa đề. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 500

những nơi nguy hiểm đều được bình an. Chư vị nên lưu ý coi trong kinh văn thì có thể tìm ra, đoạn trước đức Phật gọi Quán Thế Âm Bồ Tát "Nhược vị lai thế hữu chư nhân đẳng" (Nếu trong đời vị lai có những người), bạn coi đoạn này "nhược vị lai thế, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân" (nếu trong đời vị lai có người thiện nam người thiện nữ), bạn chú ý kỹ trong mỗi đoạn kinh, nếu là thiện nam tử, thiện nữ nhân thì cơ hội gặp tai nạn ít; khi không có chữ thiện như trong câu "hữu chư nhân đẳng, y thực bất túc" (có những người quần áo lương thực chẳng đủ). Nếu thực sự là người làm việc thiện thì những chuyện gặp tai nạn này rất ít; do đó chúng ta phải lưu ý mỗi chữ mỗi câu trong kinh. Chỗ này nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, phía trước đã nói với chư vị về chữ thiện này, tối thiểu cũng phải làm được điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước "hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu thập thiện nghiệp" thì đức Phật mới gọi người đó là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Quả báo của thiện nam tử, thiện nữ nhân, chư vị hãy đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ rõ, ông Liễu Phàm đích thật đã làm được bốn câu này, đây là gương tốt cho chúng ta. Đây là nói người đó phải đi xa, đi xa đương nhiên là có công việc, "hoặc nhân trị sanh", trị sanh nghĩa là làm những việc để [duy trì] đời sống, vì đời sống mình, đời sống gia đình mình nên phải ra ngoài mưu sinh. "Hoặc nhân công tư", công là việc của công chúng, tư là việc riêng của tư nhân như đi thăm quyến thuộc, thăm bạn bè. Việc công thí dụ như người làm quan trong triều đình, hay nhân viên của những công ty hiện nay đi công tác. "Hoặc nhân sanh tử", tử là việc ma chay, sanh là khi trong nhà sanh con cái, đây là việc vui mừng, họ phải về thăm. Hoặc nhân cấp sự", khi có chuyện cấp bách, trên đây là những nguyên nhân phải đi xa nhà. Hiện nay còn đi du lịch tham quan, việc này không thuộc

những việc kể trên. “Nhập sơn lâm trung” nghĩa là bạn đi ngang những vùng rừng núi; hoặc đi ngang sông ngang biển lớn, “đại thủy” thí dụ như hồ, chằm. “Hoặc kinh hiểm đạo” (hoặc đi ngang đường hiểm), đường hiểm bao gồm những chỗ có mãnh thú, rắn độc, hoặc có kẻ cướp bóc, đây là thuộc về hiểm đạo. Đời xưa trên đất liền có hiểm đạo, sông biển cũng có nguy hiểm, thí dụ những nơi có hải tặc, nếu bạn gặp phải cũng rất phiền phức. Hiện nay giao thông thuận tiện, nhanh chóng hơn thời xưa, nói thật ra đi du lịch thoải mái hơn đời xưa quá nhiều, nhưng những tai nạn giao thông chúng ta cũng thường nghe đến, làm sao có thể bảo đảm đi du lịch được bình yên, có thể nói là ai đi du lịch cũng đều mong muốn được bình yên. Ở đây Thế Tôn dạy phương pháp tu học cho chúng ta, xin xem kinh văn:

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 501

Thị nhân tiên đương niệm Địa Tạng Bồ Tát danh vạn biến. (Người đó trước hết nên niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát một vạn biến.)

Thiện nam tử, thiện nữ nhân, niệm cách nào? Phải chí tâm xưng niệm, thành tâm thành ý niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Chú giải của pháp sư Thanh Liên nói, chúng ta hãy đọc chú giải “Thử hiển xưng danh chi ích” (Điều này tỏ rõ lợi ích của việc xưng danh), Thế Tôn dạy chúng ta “thị nhân, thông chỉ cửu giới” (chữ “người đó” chỉ chung cho chín pháp giới), chẳng phải chỉ riêng cõi người chúng ta, chín pháp giới bao gồm cả Bồ Tát ở trong đó. Sau đó nói “Dĩ Sơ Địa Bồ Tát thượng bất miễn hổ lang chi nạn” (Bởi lẽ, Sơ Địa Bồ Tát còn không thể tránh khỏi nạn cọp, sói), huống chi là những [chúng sanh trong cõi khác] dưới Bồ Tát. Chúng ta phải biết việc này. Vì sao bạn lại gặp phải những tai nạn này? Thế pháp, Phật pháp dạy cho chúng ta biết “một miếng ăn, một miếng uống không gì chẳng do tiền định”, đời trước bạn chẳng kết oán với cọp, sói, sư tử, khi gặp bạn chúng nó sẽ chẳng thèm đếm xỉa tới bạn, nó sẽ không làm hại bạn. Khi nó hại bạn thì đời trước chắc chắn là bạn đã kết oán với nó. Dù bạn là Sơ Địa Bồ Tát, bạn gặp kẻ thù thì họ cũng chẳng tha cho bạn, chúng ta phải biết việc này, cho nên oan gia nên cởi mở chứ đừng kết. Trong Cao Tăng Truyện chúng ta thấy An Thế Cao, nói thật ra Ngài cũng là thị hiện, Ngài rốt cuộc là người như thế nào chúng ta không thể biết, Ngài tới Trung Quốc trả mạng hai lần, việc này được ghi rất rõ trong truyện ký của Ngài. Đúng là thiếu nợ mạng thì chắc chắn phải đền mạng, thiếu tiền nhất định phải đền tiền, chẳng có cách nào khác, nhân quả thông ba đời, nếu nói người nào đó chiếm tiện nghi, người nào chịu thật thòi [đều không đúng], chẳng có chuyện này. Nói chiếm tiện nghi, nói chịu thật thòi là cách nhìn của người thế gian, họ chỉ nhìn thấy một khoảng thời gian trong hiện tại, chẳng thấy nhân quả trước đó và sau này, nếu thấy được nhân quả trước sau thì mới biết chân tướng sự thật. Nếu chúng ta gặp chuyện người ta chiếm tiện nghi của mình, chúng ta chỉ cười cười rồi thôi chứ đừng để nó trong bụng. Chúng ta bị gạt hay chịu thật thòi cũng không sao hết, tất cả hãy nghĩ là chúng ta trả nợ, chúng ta đã trả món nợ này xong rồi, đã trả dứt. Bất luận gặp phải những chuyện oan ức như thế nào đi nữa cũng phải nghĩ là mình trả nợ, tuyệt đối không oán trời trách người. Tự mình có tu giỏi tới đâu, có làm

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 502

được bao nhiêu chuyện tốt, khi bị người ta vu oan, vu báng, thậm chí bị người ta hãm hại đều không sao hết, phải biết những chuyện này đều có nghiệp nhân quả báo. Sơ Địa Bồ Tát còn không tránh khỏi những ác báo này, chúng ta là hạng người nào [mà muốn tránh được]? Cho nên khi gặp những quả báo ác liệt này xảy ra thì phải bình tĩnh chịu đựng, không oán trời không trách người. Khi tai nạn xảy ra xong rồi thì tai nạn tiêu hết, đúng như câu nói "mưa tạnh trời quang đãng". Tai họa xảy ra xong thì phước báo hiện lên. Nếu trong lúc này lại hoài nghi rằng mình đã làm chuyện tốt suốt cả đời mà còn gặp quả báo như vậy, trong tâm khởi oán hận thì tai nạn của bạn sẽ không tiêu hết, phước báo sẽ không hiện ra, chúng ta dứt khoát phải biết rõ, phải hiểu rõ đạo lý này. Nhất định phải tin tưởng lời dạy của Phật, Bồ Tát, y giáo phụng hành, sốt sắng phản tỉnh kiểm điểm, không thể cho rằng cái gì cũng là người khác sai lầm, nghĩ vậy là lỗi lầm lớn nhất của người tu hành. Người tu hành thực sự bất cứ lúc nào cũng thường kiểm điểm, [phải nghĩ] hết thảy đều là lỗi của mình, người khác không có lỗi gì hết, lỗi đều là lỗi của mình. Cứ sốt sắng nỗ lực sám hối, sửa sai đổi mới, thì đường Bồ Đề mới thuận buồm xuôi gió, mới giảm bớt chướng nạn. Lời của đại sư Huệ Năng dạy chúng ta rất có lý "nếu là người thực sự tu đạo sẽ không thấy lỗi thế gian", người thường không thể nào nói ra được câu này. Nói cách khác, nếu còn nhìn thấy lỗi lầm của thế gian, thấy mình không có lỗi lầm, người khác có lỗi lầm thì sự tu học của bạn sẽ gian nan, bạn sẽ có chướng ngại. Đến khi nào bạn thực sự có thể không thấy lỗi thế gian, chỉ thấy lỗi của mình thì bạn mới có tiến bộ, thực sự tiêu nghiệp chướng, chuyển họa thành phước. Cho dù chẳng may bị mất mạng, bị người ta hãm hại hoặc bị người ta giết thì cũng là chuyển họa thành phước, tại sao vậy? Bạn chắc chắn sẽ được sanh tới cõi lành, bạn xả thân này để đổi thân khác, đổi hoàn cảnh khác sẽ tốt hơn gấp nhiều lần hoàn cảnh và thân bây giờ. Dù cho không thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì chắc chắn cũng sanh lên trời hưởng phước trời. Giả sử gặp tai nạn, khởi lên tâm oán hận thì tai nạn không thể tránh khỏi, vả lại còn đọa vào ba đường ác, bạn coi [quả báo] sai khác bao lớn? Chúng ta phải hiểu rõ Lý và Sự này cho thật rành rẽ. Thập pháp giới bày trước mắt chúng ta, người có trí huệ biết lựa chọn đi đường nào, sẽ chọn đường tốt, chỉ có những kẻ vô tri cứ cho là mình tài giỏi, họ không biết lựa chọn, sẽ đọa lạc vào ác đạo. Chúng ta có thể hiểu được những sự lý này, đây là lời dạy của Phật, Bồ Tát, tổ sư, đại đức. Ân đức này quá lớn, quá lớn. Nếu chúng ta không gặp được Phật pháp thì

làm sao biết được! Khi gặp những tai nạn này thì tâm chúng ta làm sao bình lặng được? Ngày nay chúng ta có thể bình tâm tịnh khí quán sát thế gian đều nhờ tiếp nhận được lời dạy của đức Phật, do đó nói thật ra ân đức của Phật, Bồ Tát, của Tam Bảo siêu việt ân đức của cha mẹ. Sau đây là lợi ích mà bạn có được:

Sở quá thổ địa quỷ thần vệ hộ, hành trụ tọa ngọa vĩnh bảo an lạc. Nãi chí phùng ư hổ lang sư tử, nhất thiết độc hại bất năng tổn chi.
(Thì đi qua nơi nào cũng có các vị quỷ thần hộ vệ, đi đứng nằm ngồi
mãi mãi được an lạc, cho đến dẫu gặp cọp, sói, sư tử... cùng tất cả mọi thứ độc hại, đều

không thể làm thương tổn đến được.)

Lúc bình thường bạn có thể dứt ác tu thiện, bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, lúc bạn đi du lịch, có thể niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát một vạn lần, rồi tu thêm pháp môn Địa Tạng. Tu thêm là tu như thế nào? Hiếu thân tôn sư, đoạn ác tu thiện, tăng thêm lòng thương xót, từ bi cứu trợ hết thảy chúng sanh, đó chính là tu thêm pháp môn Địa Tạng Bồ Tát. Trong lúc bạn đi du lịch, bạn có thể được thiên địa quỷ thần bảo hựu, chỗ bạn ở đều có thể yên ổn, dù gặp tai nạn, bạn cũng không bị tổn hại. Ở đây Thế Tôn dạy chúng ta, đây chỉ là nêu thí dụ để nói, thật ra y theo lời dạy trong kinh điển để tu học sẽ được lợi ích vô lượng vô biên, làm sao nói hết được? Nói tới đây tổng cộng đã nêu ra mười thí dụ, sau đó đức Phật tổng kết lại "tổng thuyết lợi ích vô tận".

Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát: "Thị Địa Tạng Bồ Tát ư Diêm Phù Đề hữu đại nhân duyên". (Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: "Bồ Tát Địa
Tạng có đại nhân duyên với cõi Diêm Phù Đề".)

Diêm Phù Đề là chỉ địa cầu chúng ta, nói thật ra đây là lời đức Thế Tôn đặc biệt vì chúng ta nhấn mạnh Địa Tạng Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát đối với tận hư không trọn khắp pháp giới hết thảy chúng sanh đều có hạnh nguyện to lớn, không chỉ hạn chế ở địa phương này mà thôi; đức Phật đặc biệt nhấn mạnh cho chúng ta biết.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 504

Nhược thuyết ư chư chúng sanh kiến văn lợi ích đẳng sự, bách thiên kiếp trung thuyết bất năng tận. (Nếu nói về những việc lợi ích nhờ được
thấy, được nghe của chư chúng sanh, thì trong cả trăm ngàn kiếp cũng không thể nói hết được.)

Đây là thật, tuyệt chẳng phải là vài thí dụ nêu ở phần trên, thật là lợi ích nói chẳng cùng tận. "Kiến văn lợi ích" nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, nghe đến danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, lợi ích quá nhiều, quá lớn, nói một trăm kiếp, một ngàn kiếp cũng nói không hết. Trong phần chú thích có nêu Địa Tạng Thập Luân Kinh, Địa Tạng Bồ Tát có ba bộ kinh, ngoài kinh này ra còn có Thập Luân Kinh, Ngài nêu vài câu trong Thập Luân Kinh, chúng ta hãy đọc phần chú thích: "Thử kết", kết nghĩa là tổng kết, "Địa Tạng thiên hướng Diêm Phù Đề chi ý" (ý nói Địa Tạng hướng về Diêm Phù Đề), đây là lúc Thế Tôn thuyết pháp đặc biệt nhấn mạnh, kinh Thập Luân nói "quy kính Địa Tạng giả, sở cầu giai mãn túc, cụ túc thí công đức, bi mẫn chư chúng sanh. Giả sử bách kiếp trung tán thuyết kỳ công đức, do thượng bất năng tận, cố giai đương cúng dường" (người quy kính Địa Tạng, những việc mong cầu đều được thỏa mãn, đầy đủ công đức bố thí, thương xót chúng sanh. Giả sử khen ngợi công đức ấy trong suốt trăm kiếp cũng không hết, do đó phải nên cúng dường). Đây là nói công đức bố thí của Địa Tạng Bồ Tát, thương xót hết thảy chúng sanh. Người quy kính Địa Tạng nhất định phải làm theo hạnh của ngài Địa Tạng, nếu không thể tận tâm tận lực làm theo Địa Tạng Bồ Tát thì không gọi là thực sự quy kính. Thực sự quy kính thì nhất định phải làm cho bằng được, điểm này rất quan trọng, không thể nói tôi cung kính trong miệng, mỗi ngày lễ lạy Địa Tạng Bồ Tát, khi thấy chúng sanh đang chịu khổ nạn thì cứ mặc nhiên, vậy là sai rồi.

Dù cho mình không có khả năng, không thể giúp đỡ người ta thì cũng phải tụng kinh, chấp trì danh hiệu, dùng công đức ấy chí tâm hồi hướng, tối thiểu thì bạn phải làm được tới mức này, đó là người thực sự không có khả năng giúp đỡ. Nếu có khả năng thì nhất định phải tận tâm tận lực, bạn có mười phần sức lực nhưng bạn chỉ tận dụng chín phần thì cũng không viên mãn, làm tới viên mãn thì mới thực sự là tu học Địa Tạng pháp môn, mới là thực sự quy kính Địa Tạng Bồ Tát. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị cố Quán Thế Âm! Nhữ dĩ thần lực lưu bố thị kinh, lịnh Sa

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 505

Bà thế giới chúng sanh, bách thiên vạn kiếp vĩnh thọ an lạc.
(Vì thế, này Quán Thế Âm! Ông hãy dùng
thần lực mà lưu bố kinh này, làm cho chúng sanh ở thế giới Sa Bà trong trăm ngàn vạn kiếp luôn được hưởng sự an lạc.)

Đây là lời đức Thế Tôn khuyên Quán Thế Âm Bồ Tát phải lưu thông tuyên nói kinh này. “Lưu bố” nghĩa là diễn nói, lưu thông bộ kinh này, muốn lưu thông thì chính bạn phải tu học, chính mình nhất định phải làm được. Nếu bạn làm không được, bạn lưu thông cũng có công đức nhưng chuyển họa thành phước thì hơi khó khăn, chẳng nhanh chóng cho lắm. Nếu chính bạn quả thật có thể y giáo phụng hành thì chuyển cảnh giới rất nhanh. Hiện nay lưu thông bằng cách in kinh là phương pháp hay nhất, thời xưa lưu thông rất khó khăn, thời xưa phải chép kinh chứ chẳng có phương tiện ấn loát. Chúng ta coi những bài ghi chép bằng văn tự thời xưa, có một số trưởng giả giàu có chép kinh, họ mướn một số thư sinh chép kinh, chép một bộ, chép mười bộ, rất ít người có khả năng có thể chép một trăm bộ. Hơn phân nửa kinh chép xong rồi đem tới chùa miếu cúng dường, trong chùa có lầu chứa kinh, cung phụng ở đó cho người ta đọc tụng, cũng có người tới đó để sao chép, người xưa chép kinh vì thời xưa việc ấn loát không phát triển, rất khó khăn. Vào những năm đầu thời Dân Quốc vẫn còn người chép kinh, hiện nay thì ít rồi, kỹ thuật ấn loát phát triển cho nên công đức làm việc lưu thông kinh điển ngày càng thuận tiện. Giống như cuốn chú giải này, pháp sư Thanh Liên là người triều vua Khang Hy, vào thời đó đã dùng phương pháp khắc ván để ấn loát, bản khắc gỗ phải khắc từng chữ từng chữ. Nếu bạn tới Kim Lăng Khắc Kinh Xứ ở Nam Kinh, bạn coi sách xỏ chỉ vẫn dùng từng tờ giấy mà in, hoàn toàn dùng sức người, dùng giấy Mao Biên để in. Một người làm việc suốt ngày [có thể in bao nhiêu cuốn?], tôi từng đi tham quan, tôi hỏi: “Ông có thể in bao nhiêu cuốn?” Họ nói có thể in khoảng tám cuốn, tám cuốn đó chẳng dầy bằng cuốn này. Sách xỏ chỉ, chư vị cũng biết, mỗi ngày có thể in tám cuốn, đâu tiện lợi bằng máy móc ấn loát bây giờ. Hiện nay chúng ta in sách lưu thông có thể dùng con số một vạn cuốn làm tiêu chuẩn, mỗi lần in tối thiểu là một vạn cuốn, thuận tiện hơn thời xưa quá nhiều. Ngày nay giảng thuyết có thể lưu lại băng ghi âm, băng thâu hình, có thể làm ra CD, đây là việc lưu thông [kinh điển trong] thế gian.
Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 506

Đức Phật dặn ngài Quán Thế Âm Bồ Tát lưu thông, chúng ta nghe xong càng phải nỗ lực; lời dạy trong kinh này đích thật có thể vãn hồi kiếp vận trong chín ngàn năm đời

Mạt Pháp, việc này vô cùng quan trọng! Chín ngàn năm đời Mạt Pháp, chúng ta đọc trong kinh này, sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, Ngài giao phó sứ mạng hoằng pháp lợi sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, ý này nói rõ trong đời Mạt Pháp, dùng phương pháp này có thể cứu vãn kiếp vận, độ hết thảy chúng sanh, làm cho chúng sanh chẳng đến nổi phải bị đọa ác đạo. “Lịnh Sa Bà thế giới chúng sanh, bách thiên kiếp vĩnh thọ an lạc” (làm cho chúng sanh trong thế giới Sa Bà vĩnh viễn thọ yên vui suốt trăm ngàn kiếp), đây là hiệu quả của việc lưu thông truyền bá kinh này. Hoằng pháp lợi sanh quan trọng nhất là phải khế cơ, khế lý, kinh này là lời dạy từ chân như tự tánh của đức Thế Tôn lưu lộ, không những là Đại Thừa, chúng ta hãy quan sát kỹ lưỡng, đó đích thật là Đại Thừa trong Đại Thừa. Chẳng khác gì với Hoa Nghiêm, Vô Lượng Thọ, thật ra là một thể, đây là khế lý. Cảnh giới và phương pháp tu học nói trong kinh vô cùng khế hợp với căn cơ chúng sanh thời Mạt Pháp, do đó ngày nay chúng ta tu học bộ kinh nào, cả đời chúng ta chuyên hoằng dương kinh nào thì chúng ta có thể hiểu rõ rồi. Đoạn này là văn Trường Hàng, trong phần sau phẩm này có phần Trùng Tụng. Trùng tụng có hai ý nghĩa, thứ nhất là lúc đức Phật giảng kinh thuyết pháp, có người tới trước, có người tới sau, chẳng giống như trong trường học đúng giờ thì học sinh đều vào lớp. Phật giảng kinh không giống như lên lớp, có người tới sớm, có người tới trễ. Người tới sớm thì phần đầu nghe được trọn vẹn, người tới sau thì phần đầu chẳng nghe được. Nếu là phần khai thị rất quan trọng thì đức Phật sẽ không phụ kẻ tới sau, Ngài nói đơn giản và tóm tắt những ý đã nói phía trước thêm một lần nữa, để cho những người tới sau nghe. Ý nghĩa thứ hai là kệ tụng dễ nhớ hơn, phần trước nói rất nhiều, sợ người nghe không nhớ hết nên dùng kệ tụng để lập lại, tiện lợi cho đại chúng ghi nhớ, nếu không nhớ thì bạn không thực hành được. Cho nên đối với lời dạy của đức Phật, chúng ta thường đọc tụng là để học thuộc lời dạy này, trong đời sống hằng ngày khi khởi tâm động niệm sẽ nhớ tới lời đức Phật dạy, [chúng ta sẽ biết] có nên khởi lên ý niệm này, câu nói này, có nên làm việc này hay không. Hết thảy dùng kinh giáo làm tiêu chuẩn, đó gọi là tu hành đúng như pháp, y giáo phụng hành. Dụng ý của kệ tụng là như vậy. Xin xem kinh văn:

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 507

Nhĩ thời Thế Tôn nhi thuyết kệ ngôn: “Ngô quán Địa Tạng oai thần lực. Hằng Hà sa kiếp thuyết nan tận. Kiến văn chiêm lễ nhất niệm gian. Lợi ích nhân thiên vô lượng sự.
(Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng: “Ta
xem Địa Tạng sức oai thần, Hằng hà sa kiếp nói chẳng cùng. Thấy, nghe, một niệm chiêm ngưỡng lễ, Lợi ích trời, người vô lượng sự.)

Đây là bài thứ nhất, bài thứ nhất là tán thán chung, tán thán oai thần công đức của Địa Tạng Bồ Tát chẳng thể nghĩ bàn. “Ngô quán”, “ngô” là lời Thế Tôn tự xưng, đây là đức Phật nhìn bằng Phật nhãn chứ chẳng phải mắt thường. Những gì đức Phật thấy được, thấy oai thần lực của Địa Tạng Bồ Tát, oai đức thần thông giúp đỡ hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn trong trọn khắp hư không pháp giới. Chúng sanh trong thế gian hiện nay gặp rất nhiều tai nạn, Địa Tạng Bồ Tát có cứu giúp hay không? Oai thần lực của Địa Tạng Bồ Tát hiện ra như thế nào? Chúng ta phải biết oai thần lực của Địa Tạng

Bồ Tát đích thực bày ra trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta không nhìn thấy. Chúng ta không hiểu, không tin, không thể phụng hành, chúng ta đã bỏ lỡ lời dạy của Ngài rồi. Oai thần lực của Ngài là gì? Tức là kinh Địa Tạng, là những đạo lý nói trong kinh, những phương pháp và hiệu quả dạy trong kinh, đó chính là Địa Tạng oai thần lực. Hết thảy chúng sanh, phía trước pháp sư Thanh Liên nói nếu chúng sanh trong chín pháp giới có thể đọc tụng, ức niệm, y giáo phụng hành, chẳng có ai không được lợi ích. “Hằng hà sa kiếp cũng nói không hết”, đây là lời Phật nói, Phật nói cũng nói không hết, phía trước nói trăm ngàn muôn kiếp, Hằng hà sa kiếp cũng nói không hết. “Thấy, nghe, một niệm chiêm ngưỡng lễ, Lợi ích trời, người vô lượng sự”, đây là một thí dụ, bạn thấy tượng Địa Tạng Bồ Tát, nghe đến Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 508

danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, dù chỉ là trong vòng một niệm, một niệm này có lợi ích hay không? Có chứ, trong A Lại Da Thức đã gieo hạt giống. Nhưng lợi ích đó hiện nay không thể khởi lên, không thể trở thành hiện thực. Hạt giống kim cang đã gieo xuống, không nhất định là đời sau, kiếp sau gặp được duyên này, [khi nào] bạn có thể tin, có thể hiểu, có thể hành thì lợi ích ấy sẽ trở thành hiện thực. Giống như câu chuyện đức Phật kể trong kinh Pháp Hoa: Nhiều kiếp số lâu xa về trước có một tiều phu đang đi chẻ củi trong rừng, gặp một con cọp muốn ăn thịt ông, ông chạy trốn và leo lên một cây cao, lúc sợ hãi cùng cực ông kêu lên một câu “Nam mô Phật”, đây là chuyện lâu xa nhiều kiếp về trước. Lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, ông này được sanh làm người, gặp Phật pháp, muốn xin đức Phật đi xuất gia, đức Phật Thích Ca hỏi những vị đại đệ tử của Ngài rằng ông này có thể xuất gia hay không? Xuất gia cần phải có thiện căn. Các vị đệ tử của Phật đều là A La Hán, đều có thần thông, có thể quán sát năm trăm đời trước, mọi người đều nói ông này chẳng thể xuất gia, trong năm trăm đời trước ông chẳng có trồng thiện căn, chẳng có duyên với Phật. [Sau đó] đức Phật mới nói ông này vô lượng kiếp trước đã niệm một câu “Nam mô Phật”, nhờ nhân duyên niệm một câu “Nam mô Phật” này, nên đời này có thể xuất gia, chẳng lâu sau ông chứng quả A La Hán. Đây chính là “lợi ích nhân thiên vô lượng sự”. Do đó người thế gian tuy hiện nay vẫn phải chịu đựng tai nạn to lớn, Phật, Bồ Tát thực sự có tâm từ bi giúp họ có thể nhìn thấy tượng Phật, nghe danh hiệu Phật, Bồ Tát, gieo thiện căn cho họ, sau này chắc chắn sẽ được độ. Nếu họ có thiện căn, giống như phía trước nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, vậy thì rất dễ được độ, rất có thể trong đời này họ có thể tiêu tai miễn nạn, có thể niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ tức là đi làm Phật, việc này thù thắng hơn so với bất cứ việc gì. Xin xem bài kệ thứ nhì, bài kệ thứ nhì là “chuyển suy tướng”:

Nhược nam nhược nữ nhược long thần. Báo tận ứng đương đọa ác đạo. Chí tâm quy y Đại Sĩ thân. Thọ mạng chuyển tăng trừ tội chướng.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 509

(Hoặc nam, hoặc nữ, hoặc rồng, thần, Báo tận sẽ sa vào đường ác, Chí tâm quy y thân Đại Sĩ, Thọ mạng chuyển tăng, tội chướng trừ.)

Câu thứ nhất nói rõ chúng sanh trong chín pháp giới, phạm vi này vô cùng rộng lớn, người nam người nữ ở cõi người, long thần ở cõi trời, đây là chỉ chung hết thảy chúng sanh trong lục đạo. “Báo tận sẽ sa vào đường ác”, đời này thọ mạng đã hết, đã tạo một số ác nghiệp nên họ phải đọa ác đạo. “Chí tâm quy y thân Đại Sĩ”, quan trọng ở bốn chữ chí tâm quy y. Dùng tâm chân thành, Quy nghĩa là quay đầu lại, đoạn dứt hết thảy ác là quy, tu hết thảy thiện là Y, noi theo lời dạy của Bồ Tát để tu hết thảy điều thiện. Quy y chẳng phải là mời một vị pháp sư, ở trước tượng Phật, Bồ Tát xá vài cái, đọc kệ quy y cho bạn, cấp cho bạn một giấy chứng minh quy y thì kể là bạn đã quy y rồi. Làm gì có chuyện tiện nghi như vậy? Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nói thật ra quy y nghĩa là “quay về là bến bờ”, bạn thực sự quay trở lại, tu hành noi theo lời dạy. Ý niệm trong tâm của bạn đã chuyển biến, cảnh giới cũng chuyển đổi, cảnh tùy tâm chuyển. Thọ mạng có thể kéo dài, tội nghiệp tiêu trừ, chuyển họa thành phước. Bài kệ này chuyển suy tướng. Phía sau còn ba bài kệ, đây là “tụng thị sanh giới”.

Thiếu thất phụ mẫu ân ái giả. Vị tri hồn thần tại hà xứ, Huynh đệ tỷ muội cập chư thân, Sanh trưởng dĩ lai giai bất thức. (Trẻ thơ sớm mất
tình phụ mẫu, Chẳng rõ thần hồn lạc nơi đâu, Anh em chị em cùng thân thuộc, Sanh trưởng đến nay chẳng biết nhau.)

Bài này nói rõ về những người bạn tưởng nhớ, người nhà quyến thuộc đã qua đời lúc bạn còn nhỏ tuổi, lúc trưởng thành bạn thường nghĩ

nhớ đến họ, chẳng biết hình dáng, dung mạo của họ, nhưng có tình thương sâu đậm đối với họ nên bạn thường nghĩ nhớ tới họ, từ việc này mới biết lòng người còn nhân hậu, còn đạo nghĩa. Hiện nay tương đối ít có người nghĩ như vậy, phần đông chỉ tham đắm hưởng thụ trước mắt, những ân tình này đều quên ráo trọi, đúng như câu nói “vong ân phụ nghĩa”. Tội nghiệp của việc vong ân phụ nghĩa, quả báo ở tại ba đường ác, hơn phân nửa là ở cõi súc sanh. Đây là việc tri ân báo ân những chúng sanh có ân tình sâu đậm. Bài kệ tiếp theo là dạy họ phương pháp tu học:

Hoặc tố hoặc họa Đại Sĩ thân. (Hoặc nặn hoặc vẽ hình Đại Sĩ.)

Hoặc đúc hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, hoặc là vẽ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát. Đây là chữ “họa” (vẽ).

Bi luyến chiêm lễ bất tạm xả. (Cảm thương chiêm lễ chẳng muốn rời,)

Sau khi vẽ hoặc đúc nặn hình tượng Bồ Tát, bạn cúng dường hình tượng ấy, mỗi ngày lễ lạy, chiêm ngưỡng liên tục chẳng gián đoạn.

Tam thất nhật trung niệm kỳ danh. Bồ Tát đương hiện vô biên thể.
(Hăm mốt ngày luôn niệm danh hiệu, Bồ Tát ắt hiện thân vô biên,)

Chân thành cảm thì Phật, Bồ Tát sẽ ứng, kinh nói rõ trong vòng ba tuần, hai mươi mốt ngày, chí thành tu trì thì nhất định sẽ được Bồ Tát cảm ứng. Nếu trong vòng ba tuần Bồ Tát không hiện thân thì đó là vì thành ý của bạn không đủ. Trong sách xưa chúng ta

thường thấy, thời xưa tế lễ, chư vị đọc trong Luận ngữ cũng thấy câu "tế thần như thần hiện diện", thần cũng xưng là quỷ thần, quỷ thần là chỉ những ai? Chỉ tổ

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 511

tiên của mình. Khi cúng tế tổ tiên, người chủ trì việc tế lễ thời xưa gọi là Tế Công, người đó phải tu trai giới, trai giới ba ngày. Căn phòng của Tế Công giống như căn phòng bế quan trong nhà Phật vậy, kể như là bế quan ba ngày, trai giới mộc dục. Trong ba ngày không tiếp xúc với bất cứ người nào, thức ăn uống được người nhà của họ cung cấp, ba ngày này họ làm gì? Ba ngày này họ chuyên nghĩ tưởng về cử chỉ, động tác, lời ăn tiếng nói, tiếng cười của tổ tiên, chuyên nghĩ nhớ tổ tiên, lúc tế lễ có thể mời tổ tiên tới. Lúc tế lễ, có lúc dường như nhìn thấy hình dáng của tổ tiên, nghe tiếng ho của tổ tiên, đó là cảm ứng. Nếu người đó không chí thành thì làm sao có cảm ứng? Trong Cổ Lễ, lúc cúng tế phải trai giới ba ngày, trong kinh này nói ba tuần. Trong thời gian này chí tâm chiêm lễ, thì làm sao không có cảm ứng được? Do đó Bồ Tát nhất định sẽ hiện thân. Chúng sanh có cảm thì chắc chắn Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Khi Ngài hiện thân sẽ nói với bạn:

Thị kỳ quyến thuộc sở sanh giới. (Chỉ rành quyến thuộc ở nơi nao.)

Nói cho bạn biết, người nhà quyến thuộc mà bạn tưởng nhớ ấy hiện nay ở đâu? Trong thập pháp giới, hiện nay họ đang ở pháp giới nào?

Túng đọa ác thú tầm xuất ly. (Dầu sa ác thú cũng ra mau.)

Dù họ đọa vào ác đạo, người nhà quyến thuộc có thể làm những chuyện nói trên, hồi hướng công đức tu hành cho họ, cảm ứng Địa Tạng Bồ Tát hiện thân, thì họ sẽ được thoát khỏi ác đạo. Đây là đạo lý như thế nào, chư vị có thể hiểu được không? Chúng ta đừng nói phạm vi quá lớn, chỉ nói chân tình giữa người với người. Một người mất đi, trên thế gian còn có người tưởng nhớ người mất, tưởng nhớ trong một thời gian dài, thì người mất đó chẳng luống uổng cuộc đời của họ. Nếu sau khi bạn mất đi chẳng có ai nhớ đến thì bạn đã uổng phí cuộc đời. Bạn có thể làm cho người ta tưởng nhớ, rốt cuộc cũng có chỗ nào đó đáng được người ta tưởng nhớ, nếu bạn không dùng chân tâm để đối xử với người ta thì người ta làm sao tưởng nhớ bạn được? Không bao giờ. Do đó tích lũy Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 512

công đức rất quan trọng. Người nhà thân quyến, bạn đối với con cái, anh em chị em không thương mến, không chăm sóc thì họ sẽ không tưởng nhớ bạn. Hiện nay chúng tôi thấy trên báo nói có rất nhiều thanh thiếu niên, khi có người hỏi cha của em, [thì em sẽ nói] "tôi không thương cha tôi, tôi ghét mẹ tôi", con cái ăn nói như vậy thì làm sao được? Đây là vấn đề to lớn của xã hội, trên báo chí chúng ta thường thấy những chuyện này. Tại sao con cái lại chán ghét cha mẹ như vậy? Vì các bậc cha mẹ không chăm sóc con cái, họ cứ bận rộn sự nghiệp, công việc làm ăn của mình, có rất nhiều bậc cha mẹ giao con cái cho người giúp việc trong nhà chăm sóc. Những đứa con này sẽ thương mến người giúp việc, chán ghét cha mẹ, không thương cha mẹ, vì người giúp việc trong nhà chăm sóc [chứ cha mẹ không chăm sóc con cái]. Đây là việc đáng cho chúng ta phản tỉnh sâu xa. Cho nên con người sống trên thế gian, đối người, đối với hết thảy chúng sanh phải thí ân đức, tại sao Phật, Bồ Tát có thể làm cho mọi người tôn

kính? Vì các Ngài bố thí công đức, bố thí ân đức. Cho nên có con cái hiếu thuận, tưởng nhớ cha mẹ, tu phước cho cha mẹ, y giáo phụng hành, như cô Bà La Môn, cô Quang Mục nói trong phần trước, dù người nhà đọa địa ngục cũng có thể thoát khỏi, phía trước đã nói "dẫu sa ác thú cũng ra mau".

Nhược năng bất thoái thị sơ tâm, Tức hoạch ma đảnh thọ thánh ký.
(Nếu được sơ tâm chẳng thoái thất, Liền đặng xoa đảnh, thọ Thánh ký.)

Điều này rất tốt! Trong vòng ba tuần bạn "cảm thương chiêm lễ chẳng muốn rời", nếu có thể duy trì vĩnh viễn thì bạn có thể thành Phật ngay trong đời này. Đây là lý do gì? Chân thành cung kính tới cùng cực, tâm này rất quý, tâm này cảm động chư Phật, Bồ Tát. Nếu tâm này vĩnh viễn không thoái lui, y giáo tu hành thì đâu lẽ nào không chứng quả? Do đó câu này là nói "hiện báo thọ ký", cả người sống lẫn kẻ mất đều có lợi. Bồ Tát tới xoa đảnh thọ ký cho bạn, thọ ký có nghĩa là lời đoán trước, nói cho bạn biết tới lúc nào bạn sẽ chứng quả, bạn sẽ đạt được thành tựu như thế nào, trong sự tu học Phật pháp, đây là một đại sự nhân duyên. Cho nên chúng tôi cũng hy vọng các bạn đồng tu thực sự phát tâm chuyên tu, chuyên hoằng bộ kinh này, nhưng phải ghi nhớ, cuối Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 513

cùng phải quy kết về Cực Lạc thì mới viên mãn, nếu không thì chỉ được phước báo nhân thiên mà thôi. Đương nhiên được phước báo nhân thiên là bước đầu, trước hết làm cho họ được phước báo nhân thiên, sau đó mới khuyên họ niệm Phật cầu sanh tịnh độ, như vậy mới thực sự là đại viên mãn. Như vậy tốt lắm, hôm nay chúng tôi giảng đến đây.

Tập 49 (Số 14-12-49)

Xin mở Khoa Chú, quyển Hạ trang tám mươi hai, hàng thứ hai đếm ngược lại:

Dục tu Vô Thượng Bồ Đề giả, Nãi chí xuất ly tam giới khổ, Thị nhân ký phát đại bi tâm, Tiên đương chiêm lễ Đại Sĩ tượng, Nhất thiết chư nguyện tốc thành tựu, Vĩnh vô nghiệp chướng năng già chỉ. (Bồ Đề
Vô Thượng muốn tu hành, Thậm chí lìa xa khổ Tam Giới, Người này đã phát đại bi tâm, Trước nên chiêm lễ tượng Đại Sĩ, Hết thảy nguyện ước chóng thành tựu, Nghiệp chướng vĩnh viễn chẳng ngăn đặng.)

Đoạn này [theo sách Khoa Chú] có tựa đề là "Tụng thành độ sanh". "Dục tu vô thượng Bồ Đề giả" (Người muốn tu Vô Thượng Bồ Đề), đây là Bồ Tát phát tâm, vô thượng Bồ Đề chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, "xuất ly tam giới khổ" (thoát ra khỏi nỗi khổ trong tam giới), người Tiểu Thừa cũng làm được, trong Phật pháp gọi là người chân chánh giác ngộ. Nỗi khổ trong tam giới, nói thật ra là nỗi khổ Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 514

chẳng ai chịu nổi, người chân chánh giác ngộ nhất định sẽ muốn vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Tam giới tức là lục đạo, tam giới là Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Xem kinh Phật giải thích về cõi Tứ Thiền thì chúng ta có thể hiểu được, trên đỉnh của một đơn vị thế giới là cõi Sơ Thiền, trên đỉnh của một tiểu thiên thế giới là cõi Nhị Thiền, trên đỉnh

của một trung thiên thế giới là cõi Tam Thiền, trên đỉnh của một đại thiên thế giới là cõi Tứ Thiền, cho nên bạn sẽ hiểu ý nghĩa của Tam Giới giống như Lục đạo. Khu vực giáo hóa của một vị Phật gọi là một Đại Thiên thế giới, chư vị phải biết chỉ có một cõi Tứ Thiền thiên, có một ngàn cõi Tam Thiền thiên, những gì nói trong kinh chúng ta phải biết đại khái. "Dục tu Vô Thượng Bồ Đề", không những là siêu việt Lục đạo, siêu việt Thập pháp giới, mong cầu quả vị Phật cứu cánh viên mãn, đây là người có chí nguyện, nhãn quang to lớn. Mong vượt thoát tam giới thì nhãn quang đó còn nhỏ, nhưng cũng là vô cùng hiếm có. Người ấy đã phát tâm đại bi thì làm thế nào có thể mãn nguyện? Tiên đương chiêm lễ Đại Sĩ tượng", tức là trước hết phải tự thành tựu cho chính mình, ý nghĩa của chữ "chiêm lễ" phía trước đã nói rất nhiều rồi, ở đây không lập lại nữa, quan trọng là phải y giáo phụng hành. Kinh Hoa Nghiêm nói về hộ pháp, hộ trì chánh pháp, y theo tiêu chuẩn của kinh Hoa Nghiêm mà nói thì hiện nay người hộ pháp hiếm hoi. Pháp là gì? Pháp là Giáo, Lý, Hạnh, Quả, bốn thứ pháp này đều phải hộ trì cho viên mãn thì mới gọi là thực sự hộ pháp, đó mới là tiêu chuẩn của Phật đã nói. Khi chúng ta nói "hộ trì đạo tràng, hộ trì vị pháp sư nào", vậy thì không được, so sánh với tiêu chuẩn của Phật thì đó không phải là hộ pháp. Cho nên những gì Phật nói trong kinh chúng ta nhất định phải hiểu kha khá thì sẽ biết làm thế nào mới đúng như pháp. Phật dạy chúng ta về Giáo, Giáo có bốn thứ Giáo, Lý, Hạnh, Quả, chúng ta làm sao tu? Tín, Giải, Hành, Chứng, chúng ta phải tin Giáo, tin lời Phật dạy, phải hiểu rõ Lý, phải tu Hạnh, phải chứng Quả, tự chúng ta phải làm được Tín, Giải, Hành, Chứng. Hai câu cuối cùng "nhất thiết chư nguyện tốc thành tựu, vĩnh vô nghiệp chướng năng già chỉ" (hết thảy các điều nguyện đều nhanh chóng thành tựu, vĩnh viễn chẳng có nghiệp chướng ngăn chận), hai câu này nói sau khi mình thành tựu, giáo hóa hết thảy chúng sanh. Chư Phật Như Lai thị hiện trong thế giới chúng sanh, thường cũng thị hiện có nghiệp chướng. Chư vị phải biết nghiệp chướng đó là thị hiện, đều là phương pháp giáo hóa của các Ngài, là nghi thức giáo học chứ chẳng phải thật. [Các Ngài thị hiện như vậy nhằm] giúp phàm phu chúng ta cảnh giác đến việc nhân quả rất đáng sợ. Thánh nhân

thế gian, Khổng Lão Phu Tử, trong Truyện Ký chúng ta đọc thấy "Khổng Tử tuyệt lương ở đất Trần" Ngài cũng phải chịu đói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng bị quả báo phải dùng lúa cho ngựa ăn hết ba tháng, đã từng đi khất thực nhưng không có người cúng dường. Việc này chứng tỏ cái gì? Chứng tỏ nhân quả, dù đã thành Phật, thành thánh cũng không thể thay đổi nhân quả. Hồi xưa đại sư Bách Trượng đã nói rất hay "người đại tu hành không lầm nhân quả", [nói không lầm] chứ chẳng nói không có nhân quả. Không lầm nhân quả là như thế nào? Họ hiểu rõ ràng nhân quả nên lúc chịu quả báo thì họ vui lòng thọ nhận, họ biết là họ đã tạo nhân gì trong quá khứ nên ngày nay phải thọ nhận quả báo này, họ biết thật rõ ràng, thật rành rẽ. Khác với người thế gian khi thọ quả báo khổ họ không biết, không biết là do nguyên nhân gì, cứ cho rằng do người khác tạo ra, oán trời trách người, lúc thọ báo lại tạo thêm tội nghiệp, cứ như vậy nhân quả xoay vần, càng ngày càng tệ, càng ngày càng đi xuống; người hiểu rõ [nhân quả] thì khi thọ nhận quả báo sẽ không đọa lạc, họ có thể nâng cao [cảnh giới của họ]. Họ thực sự hiểu câu "một miếng ăn một thức uống đều do tiền định". Dù gặp người ta phá

hoại, gây tổn hại cho chúng ta, tất cả đều là vì đời trước mình đã gây tổn thương cho họ, ngày nay họ tới hại chúng ta, đó là báo ứng. Mình hiểu rõ, mình nhận chịu, vui vẻ tiếp nhận, chẳng oán trách, chẳng oán hận thì gút mắt ấy sẽ được cởi mở, khi gặp gỡ lần sau sẽ vui vẻ, chẳng còn oán hận. Như vậy có thể giải quyết vấn đề. Tuyệt đối không thể dùng tâm trả thù để giải quyết vấn đề, chư vị phải biết trả thù không thể nào giải quyết được. Nếu trả thù, bạn giết người đó, diệt hết dòng họ của người đó, đời sau họ sẽ giết hết dòng họ của bạn, nhân quả sẽ xoay vần, càng ngày càng tàn khốc. Nói cách khác càng đọa càng sâu, làm vậy không phải là cách giải quyết vấn đề! Thực sự giải quyết vấn đề là phải tháo gỡ gút mắt, tháo cái gút ra, hết thảy những quả báo bất thiện đều phải nhẫn chịu thì bạn mới có thể hóa giải. Trên đường Bồ Đề bất luận là chính mình tu hành, hay hoằng pháp lợi sanh thì chướng ngại đều được dẹp hết. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện nhiều hình tướng khác nhau đều có mục đích giúp cho chúng ta giác ngộ, làm cho chúng ta hiểu rõ, cũng là nhằm dạy cho chúng ta nên làm như thế nào. Nói thật ra đây chính là đời sống, Phật dạy cho ta cách sinh sống, cách xử thế, cách làm người. “Chiêm lễ Đại Sĩ tượng” quan trọng nhất là hiếu kính, hiếu kính phải mở rộng tới đâu? Tới hết thảy người ác, hết thảy kẻ có oán thù với mình đều phải dùng tâm hiếu kính [đối xử với

họ]. Nguyện thứ nhất của Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “Lễ Kính Chư Phật”, kính tức là hiếu kính, tuyệt đối không có phân biệt, không có sai khác, như vậy mới là thực sự tu hành, thực sự chuyển nghiệp; nghiệp chuyển được rồi thì quả báo cũng sẽ chuyển. Xin xem tiếp đoạn sau:

Hữu nhân phát tâm niệm kinh điển, Dục độ quần mê siêu bỉ ngạn, Tuy lập thị nguyện bất tư nghị. Toàn độc toàn vong đa phế thất, Tư nhân hữu nghiệp chướng hoặc cố, Ư Đại Thừa kinh bất năng ký. (Có
người phát tâm tụng kinh điển, Muốn độ quần mê vượt bỉ ngạn, Dầu lập thệ nguyện chẳng nghĩ bàn, Đọc rồi liền quên, luôn sót mất. Người này nghiệp chướng khiến u mê, Học Đại Thừa kinh chẳng nhớ được.)

Đoạn thứ tư nói về việc cầu trí huệ, đoạn này khá dài. Trước hết nói tại sao bạn không có trí huệ, vì bạn có nghiệp chướng từ đời trước, nghiệp chướng đó chướng ngại trí huệ của bạn. Tuy gặp Phật pháp, gặp thiện hữu, bạn đã hiểu rõ, bạn đã phát tâm, phát tâm rất tốt, phát tâm nghiên cứu giáo lý, học kinh, mục đích là muốn cho hết thảy chúng sanh khai ngộ, giúp hết thảy chúng sanh lìa khổ, đó là tâm Bồ Đề. Thông thường khi phát tâm như vậy, bạn sẽ được chư Phật hộ niệm, đây là thật. Tuy được chư Phật hộ niệm nhưng trí huệ của mình vẫn không mở mang y như cũ, đó là vì chúng ta có nghiệp chướng, chư Phật Như Lai chẳng có cách chi tiêu nghiệp chướng của chúng ta, mọi người phải hiểu đạo lý này. Không phải là Phật, Bồ Tát không bảo hựu bạn, không chăm sóc bạn, thực sự Phật, Bồ Tát có bảo hựu, có chăm sóc, nhưng nghiệp

chướng mà bạn đã tạo thì Phật, Bồ Tát cũng đành bó tay, nghiệp chướng nhất định phải do chính mình tiêu trừ. Phật, Bồ Tát dạy phương pháp, dạy những đạo lý này cho bạn, bạn hiểu được những đạo lý dạy trong kinh điển, bạn tin tưởng lời dạy của đức Phật, bạn làm theo phương pháp đó, như vậy mới gọi là tu hành, mới có thể tiêu nghiệp chướng. Phương pháp tiêu nghiệp chướng căn bản nhất, có hiệu quả nhất chính là Hiếu, do đó kinh Địa Tạng cũng là kinh căn bản, đạo lý là như vậy. Chúng ta có thể hiếu thuận cha mẹ, hiếu thuận hết thảy chúng sanh, tôn kính cha mẹ, tôn kính hết thảy chúng sanh thì nghiệp chướng gì cũng có thể tiêu trừ. Thực sự có tâm hiếu kính còn tạo tội nghiệp nữa sao? Còn có ác ý đối xử với hết thảy chúng sanh hay sao? Không thể nào, đó là thực sự đoạn hết thảy điều ác, tu hết thảy điều thiện, do đó bạn mới biết hiếu kính là căn bản. Tại sao trong kinh này đức Phật dạy chúng ta "trước hết nên chiêm lễ tượng Đại Sĩ", đạo lý là như vậy. Cho nên nguyện rất tốt, Phật, Bồ Tát cũng chăm sóc bạn, nhưng bạn đọc kinh vừa đọc liền quên, cho dù nghe nhiều cũng không thể khai ngộ, người đó có nghiệp chướng, mê hoặc, cho nên chẳng thể đọc tụng, ghi nhớ kinh Đại Thừa. Sau đó đức Phật dạy chúng ta phương pháp:

Cúng dường Địa Tạng dĩ hương hoa, Y phục, ẩm thực chư ngoạn cụ.
(Cúng dường Địa Tạng với hương hoa, Y phục, uống ăn, cùng ngoạn cụ,)

Đoạn trước trong phần trường hàng đã nói, đã dạy cho chúng ta phương pháp tu hành. Việc cúng dường, chư vị nghĩ coi nếu không có hiếu kính thì làm sao cúng dường? Trong mười nguyện Phổ Hiền, mỗi nguyện sau đều phải dựa trên nguyện trước. Giống như chúng ta xây nhà, nguyện thứ nhất là tầng trệt, nguyện thứ hai là lầu hai, tầng thứ nhất chưa xây xong thì làm sao xây tầng lầu thứ hai? Hai tầng xây xong thì mới xây tầng thứ ba được, đó là đạo lý. Cho nên nguyện sau đều xây dựng trên cơ sở của nguyện trước. Từ đây mới biết pháp môn Địa Tạng là cơ sở, là nền tảng của sự tu hạnh Bồ Tát; Quán Âm là từ bi, từ bi là từ cơ sở, từ căn bản Địa Tạng mà khởi lên, nếu bạn không có hiếu kính thì từ bi khởi lên từ đâu được? Từ bi chẳng có hiếu kính là từ bi giả, người như vậy nhất định là có ý đồ, có mục đích. Một người không hiếu thuận Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 518

cha mẹ mà đi hiếu thuận kẻ khác, đâu lẽ nào như vậy? Như vậy là không hợp lý. Không có lễ kính thì làm sao có tán thán? Tán thán mà không có lễ kính, chúng ta biết được đó là giả dối, chẳng phải thật. Cúng dường mà không có lễ kính thì đó là nịnh hót, tâng bốc, bợ đỡ. Cho nên hiếu kính là căn bản, cơ sở, trong thế pháp và Phật pháp muốn có thành tựu thực sự thì phải bắt đầu thực hiện từ chỗ này. Làm thế nào mới thực sự làm được hiếu kính? Phải hiểu thấu lý luận trong kinh điển, được vậy thì bạn mới hiểu rõ hiếu kính là tánh đức, là cơ sở của tánh đức, bộ kinh này chính là kinh mở mang tánh đức của chúng ta. Do đó trong hạnh nguyện Phổ Hiền, trước hết là lễ kính, xưng tán rồi mới tới cúng dường. Cúng dường Bồ Tát dùng "hương hoa, y phục, thức ăn, thức uống, đồ trân ngoạn", những ý nghĩa tiêu biểu pháp này đã được nói ở phía trước. Thời đại hiện nay của chúng ta đúng là nhiều tai nạn, không những chúng sanh có nghiệp chướng sâu nặng, chính mình cũng có nghiệp chướng sâu nặng. Chúng ta nên nghĩ coi làm thế nào để giúp mình, giúp người khác, mình tu học thuận tiện như thế nào thì

cũng nên tạo ra sự thuận tiện cho người khác. Nên biết Phật pháp không có nhất định, trong kinh thường dạy chúng ta nguyên tắc "tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp", tùy nghĩa là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nếu bạn không "thuận" không "tùy" thì không những chẳng thể độ chúng sanh mà cũng chẳng thể độ chính mình. Tại sao không thể độ chính mình? Không thể tùy nghĩa là chấp trước, tức là phân biệt chấp trước, không thể phá trừ tâm chấp trước thì không thể ra khỏi lục đạo, chúng ta phải hiểu đạo lý này, do đó phải biết tùy thuận. Chướng duyên trong thế gian đích thật là rất nhiều, yêu ma quỷ quái, ma chướng hữu hình hoặc vô hình, vô hình là từ quỷ thần, hữu hình là từ hết thảy người, sự, vật. Ma chướng hình thành như thế nào? Đều là những ác nghiệp mình đã tạo từ vô lượng kiếp tới nay, ác nghiệp sẽ tạo thành chướng ngại, thiện nghiệp cũng tạo thành chướng ngại, thiện nghiệp là ái duyên. Chúng tôi thường nghe các bạn đồng tu nói: "Phật dạy chúng ta phải xả, phải buông xuống, nhưng tôi không buông xuống con cháu được". Đó là gì? Ái duyên. Buông không nổi oán hận của oán gia đối đầu, buông không nổi ý niệm báo thù, không buông nổi ái duyên, tất cả đều trở thành chướng ngại. Đây là những nghiệp đã tạo đời trước hoặc đời này, chúng ta phải biết, phải hiểu rõ, phải giác ngộ. Như thế nào mới thực sự giác ngộ? Biết "phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng", kinh Kim Cang dạy "Ta, Người, Chúng sanh, Thọ giả đều là giả, đều chẳng thể được". Cho nên nếu bạn có trí huệ Bát

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 519

Nhã, biết được vạn vật đều không [thật có], nhân quả chẳng không, biết hết thảy pháp hữu vi đều là mộng, huyễn, bọt, bóng thì tâm bạn sẽ thanh tịnh. Đối với hết thảy pháp đều không lấy, không bỏ thì ma đối với bạn không khởi tác dụng gì được hết, ma không thể chướng ngại bạn. Lúc đó là lúc bạn có thể chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển như kinh Lăng Nghiêm nói "nhược năng chuyển cảnh tắc đồng Như Lai" (nếu có thể chuyển cảnh thì giống như Như Lai), như vậy mới thực sự là vĩnh viễn xa lìa ma não. Do đó có thể biết vĩnh viễn xa lìa ma não chẳng phải đi tới đâu cũng trốn tránh, trốn tránh không nổi đâu; vĩnh viễn xa lìa ma não là nhìn thấu chân tướng sự thật, biết tất cả đều là giả, đều là không, đều là một giấc mộng. Dẫu cho những tà ma, ngoại đạo vô hình cũng không thể nào bén mảng tới ngoại biên (bờ mé bên ngoài) của bạn được, tại sao không bén mảng được? Vì bạn không có biên 85, bạn có biên thì nó mới bén tới gần được. Vì bạn không có biên, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Bạn có cái Ta thì bạn sẽ bị hại, nếu không có Ta thì ai bị hại? Vô ngã thì sẽ không bị hại. Vì sao hết thảy chúng sanh phải thọ nhận chướng ngại này? Vì có cái Ngã, có cái Ta. Oán gia đối đầu muốn báo thù, họ sẽ nói "mày ở đâu tao cũng tìm cho ra để báo thù." Nếu bạn không còn tồn tại nữa, bạn chẳng còn cái Ngã, cái Ta nữa thì họ sẽ tìm không ra bạn. Lúc trước khi lão hòa thượng Đạo Nguyên truyền giới, Ngài kể một câu chuyện, Ngài nói thời xưa có một vị thiền sư tôi không nhớ tên. Công phu thiền định của thiền sư rất khá, sau khi nhập định tâm cảnh đều không. Thọ mạng của Ngài đã đến, vua Diêm La phái hai tên tiểu quỷ đến bắt Ngài, vì Ngài nhập định tâm cảnh đều không nên tiểu quỷ tìm không ra. Quỷ hỏi người ta thiền sư đi đâu rồi? Thiền sư ngồi ở đó nhưng quỷ tìm không thấy. Vì trong khi nhập định, ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng đều

chẳng còn. Có người nói vật thiền sư thích nhất chính là cái bình bát của Ngài, tiểu quỷ biết được nên gõ vào bình bát, vừa gõ thì thiền sư xuất định, lúc đó liền bị quỷ bắt. Đó là vì thiền sư còn một chút chấp trước nên bị người ta bắt đi. Do đó hễ có ưa thích, [bất kể ưa thích] gì đều là phiền phức, nói cách khác, bạn

85 “Biên” ở đây là biên tế, tức những giới hạn, ranh giới nẩy sinh do chấp trước, phân biệt, chẳng hạn, ta, người, đúng, sai, thương, ghét, có, không, lý, sự, tánh, tướng, v.v... Do có chấp trước nên tự đặt giới hạn, khởi tham ái, cái này là của ta, đây là nhà ta, đây là vợ con ta, đây là pháp môn của ta, đây là cảnh giới của ta, nên tà ma, ngoại đạo mới được dịp quấy nhiễu. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 49 520

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.